



MỤC LỤC

Tiểu sử Đảng Trưởng

- . Chủ Nghĩa Dân Tộc Sinh Tồn
- . Tuyên Ngôn ĐVQDD
 - . Đảng Kỳ
 - . Đảng Ca
- . Lược Sử Đại Việt Quốc Dân Đảng
- . Hội Đồng Lãnh Đạo Trung Ương

TIỂU SỬ ĐẢNG TRƯỞNG



1914-1946

Đảng Trưởng Trương Tử Anh là người sáng lập và lãnh đạo Đại Việt Quốc Dân Đảng, đồng thời cũng là người khai sáng ra Chủ Thuyết Dân Tộc Sinh Tồn làm kim chỉ nam cho công cuộc tranh đấu.

Ông tên thật là Trương Tử Anh, tên lúc sơ sinh là Trương Khán, bí danh là Phương, thường được gọi là Anh Cả Phương.

Ông sinh năm 1914 (Giáp Dần), là con đầu trong một gia đình có mười người con. Thân phụ là cụ Trương Bội Hoàng; thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Miêng. Chánh quán ở thôn Mỹ Thạnh (Trung), xã Hòa Phong, quận Tuy Hòa (Hiếu Xương), tỉnh Phú Yên.

Chịu ảnh hưởng của truyền thống gia đình, Ông tham gia hoạt động cách mạng từ lúc còn niên thiếu ở quê nhà. Năm 1934, Ông ra Hà Nội tiếp tục việc học và cũng để nghiên cứu thêm về các triết thuyết, các chủ nghĩa chính trị. Trong các tiểu luận viết từ năm 1935, Ông khẳng định: “Những triết thuyết, những chủ nghĩa chính trị đương thời đều không thích hợp với dân tộc Việt Nam và đều có sai lầm”.

Ngày 10 tháng 12 năm 1938, Ông công bố một hệ thống tư tưởng về triết học và chính trị, đó là Chủ Nghĩa Dân Tộc Sinh Tồn.

Năm 1939, Ông tuyên bố bản Tuyên Ngôn thành lập Đại Việt Quốc Dân Đảng, và được toàn thể các sáng lập viên suy cử làm Đảng Trưởng. Đại Việt Quốc Dân Đảng, chọn Chủ Nghĩa Dân Tộc Sinh Tồn làm nền tảng lý thuyết cho công cuộc đấu tranh cách mạng.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng Trưởng Trương Tử Anh, trong thời gian ngắn, Đại Việt Quốc Dân Đảng đã xây dựng các cơ sở Đảng ở khắp ba kỳ (Bắc, Trung, Nam) và cả Ai Lao, Cao Miên.

Trong thời gian này, Ông bị nhà cầm quyền của thực dân Pháp bắt giữ hai lần, và lần giam thứ hai đã được lực lượng chìm của Đảng giải thoát.

Năm 1944, Ông phái hai Đảng viên cao cấp phối hợp cùng các lãnh tụ Đại Việt Quốc Xã Nguyễn Xuân Tiếu, Đại Việt Duy Dân Lý Đông A và Đại Việt Dân Chính Nguyễn Tường Tam thành lập một mặt trận duy nhất là Đại Việt Quốc Gia Liên Minh.

Tháng 10 năm 1944, Ông củng cố chiến khu Kép (Bắc Giang), thành lập thêm chiến khu và trường Võ Bị Lạc Triệu, nằm giữa hai tỉnh Bắc Ninh và Hải Dương.

Tháng 4 năm 1945, Ông chính thức gửi một phái đoàn ngoại giao sang Trung Hoa Dân Quốc, gồm có Nguyễn Tiến Hỷ, Đặng Vũ Trứ, Phạm Khải Hoàn. Phái đoàn này còn có nhiệm vụ lo việc hợp nhất giữa các đoàn thể cách mạng Việt Nam lưu vong tại Trung Quốc với Đại Việt Quốc Dân Đảng đang hoạt động trong quốc nội. Cũng trong thời gian này, Ông cử nhiều cán bộ vào miền Nam phối hợp với xứ bộ miền Nam thành lập chiến khu và bộ đội An Điền.

Tháng 9 năm 1945, Ông đưa ra kế hoạch bốn điểm nhằm chống lại sự gian trá của Việt Minh Cộng Sản trong việc bầu cử Quốc Hội và thành lập Chính Phủ Liên Hiệp:

1. Phát động phong trào toàn dân bất hợp tác với Việt Minh Cộng Sản.
2. Tách rời Bảo Đại ra khỏi Việt Minh Cộng Sản và vô hiệu hóa Quốc Hội bù nhìn của chúng.
3. Thành lập một Trung Tâm Chính Trị Hải Ngoại để yểm trợ cho cuộc chiến đấu chống Thực Dân và Cộng Sản ở quốc nội.
4. Củng cố các chiến khu, tăng cường khối Quốc Dân Quân, mở rộng địa bàn hoạt động.

Tháng 10 năm 1945, Ông kết hợp các đoàn thể cách mạng Quốc Gia thành lập Mặt Trận Quốc Dân Đảng. Ông được bầu giữ chức Chủ vụ Tịch, lãnh tụ Vũ Hồng Khanh giữ chức vụ Tổng Thư Ký, lãnh tụ Nguyễn Tường Tam giữ chức vụ Bí Thư Trưởng.

Cùng thời gian này, Ông biệt phái Đồng chí Nguyễn Tôn Hoàn trở về Nam với nhiệm vụ tách rời các lực lượng cách mạng Quốc Gia ra khỏi Mặt Trận Việt Minh, đồng thời cử Tướng Phạm Cao Hùng tăng cường cho Quân Ủy Miền Nam.

Tháng 12 năm 1945, Ông thành lập trường Lục Quân Yên Bái (Chapa- Yên Bái), chiến khu Di Linh ở Thanh Hóa và quy tụ các lực lượng quân sự của các đảng phái Quốc Gia chống Cộng thành lập quân đội của Mặt Trận Quốc Dân Đảng, tức là Quốc Dân Quân.

Sau khi gửi phái đoàn ra hải ngoại (hạ bán niên năm 1946) để thành lập Trung Tâm Chính Trị Hải Ngoại, Ông vẫn bí mật hoạt động tại Hà Nội, điều khiển các cơ sở Đảng chiến đấu chống Cộng Sản và Thực Dân, cho đến khi quân đội Pháp tấn công Hà Nội (ngày 19 tháng 12 năm 1946) thì Ông mất tích. Đảng Trưởng ĐVQĐĐ mất tích song tinh thần Trương Tử Anh bất diệt! ĐVQĐĐ được Đồng chí của Ông và các thế hệ tiếp nối, tiếp tục chiến đấu cho những mục tiêu cao cả đã được đề ra.

TUYÊN NGÔN **Đại Việt Quốc Dân Đảng**



Quốc Dân Đại Việt,

Bốn ngàn năm lịch sử, bốn ngàn năm văn hiến, giống Lạc Hồng vẫn tự hào là hùng mạnh.

Xét qua lịch sử quá khứ thì trong cõi Á Đông này (trừ Trung Hoa ra) không có một nước nào mà quốc thể vẻ vang bằng nước ta, vì dân tộc ta có một nền văn hóa tối cổ, một quốc hồn mạnh mẽ, nên đã tạo biết bao trang sử hiển hách. Nhân tài tuần kiệt đời nào cũng có. Chính sách chính trị đời Trần, phương lược kinh tế nhà Hồ, văn tài Nguyễn Du, học thuật Chu Văn An đều lưu lại hậu thế một đặc điểm. Đối với các trận diệt Minh bình Thanh, bại Nguyên thì những võ công oai hùng nhất lịch sử loài người cũng không hơn nổi

Quân Mông Cổ vô cùng dũng mãnh, khắp Âu, Á hai châu đều khét tiếng khiếp uy: Vó ngựa của họ lướt đến đâu cỏ cây đều chết sạch; hết thành quách nọ đến hào lũy kia đều bị san thành bình địa. Thế mà hai phen cất đại quân sang Đại Việt, hai phen đều bị đánh tan tành, không còn một manh giáp. Rút cục phải ôm hờn bại nhục trốn về bên kia quan ải.

Vẻ vang thay một dân tộc còn con sinh tử trên một giải đất hẹp hòi mà đã bao lần đánh bại nổi một nước dân số đông nhất hoàn cầu để giữ bờ cõi, lại còn thừa sức thực hành cuộc Nam

tiến rất vĩ đại, rồi chuyển sang Tây tiến. Nào triệt phá Chiêm Thành, nào thôn tính Chân Lạp, áp đảo Miên – Lào, lung lạc Xiêm La, Diến Điện, để mở một con đường sống cho nòi giống muôn đời về sau.

Sự phát triển của dân tộc ta vô cùng mãnh liệt. Trong lúc độc lập lẫy lừng, cũng như trong khi bị cái ách đô hộ bạo tàn của người khác giống, vẫn luôn luôn tiến triển không ngừng, không một sức mạnh nào ngăn cản nổi, không một dân tộc nào sánh tày.

Những cảnh vinh nhục nối tiếp nhau biến hiện trên giải đất Đại Việt Ngày đã hun đúc dân ta thành một dân tộc già dặn, bền bỉ, đủ sức chống chọi với cảnh ngộ.. Lúc hưng thịnh thì lên cao tuyệt vời mà lúc suy vi vẫn giữ nguyên được cái bản sắc đặc biệt để chờ khi quật khởi lại càng hùng mạnh hơn xưa.

Những thành tích vẻ vang trong lịch sử tiến hóa của dân ta đã chứng minh rằng dân ta có đủ các đức tính và năng lực để trở nên một dân tộc rất mực hùng cường trên thế giới. Nhưng rủi thay trên đường tiến hóa, dân ta còn phải trải qua một cảnh điêu tàn nữa.

Vào cuối thế kỷ XIX, làn sóng Tây phương ào ạt tràn qua Đông Á ngày càng dữ dội. Người Tây phương đòi thông thương giao dịch, bắt mộ phu; xây, khai hải cảng rồi tranh chiếm đất đai để cướp lấy thị trường cùng nguyên liệu. Cuộc sống đang yên ổn thái bình bỗng biến thành trường tranh đua cướp giật của quân đi xâm lăng. Hầu hết các nước Đông Phương lần lượt dạt dứu nhau đắm chìm trong vòng nô lệ, và sức người không địch nổi vũ khí tối tân. Nước ta cũng chung một số phận với các nước xấu số ấy.

Giữa nửa thế kỷ ở dưới quyền thống trị của Đế quốc Pháp, nước ta bị coi như một kho nhiên liệu, một thị trường tiêu thụ và một lò nhân công rẻ tiền. Họ vơ vét sạch các nguồn lợi, lại giam hãm dân tộc ta trong vòng lạc hậu về văn minh, kỹ nghệ.. Đến như nghề nông là căn bản của nền kinh tế quốc gia cũng hết đường phát triển. Tr`ình độ sinh hoạt của dân ta vì thế mà càng ngày càng thấp kém. Họ lại đầu độc nhân tâm và bại hoại phong hóa, chia rẽ Bắc Nam để dễ bề cai trị.. Dùng lợi lộc để mua chuộc hạng người ti tiện, tham lam để đêm ngày rình mò săn đón, gây nên trong nước cái không khí rất đê hèn là do thám và nghi kị lẫn nhau. Các bậc anh tài có khí phách hào hùng chỉ vì không chịu khuất mà bị tàn sát hay đày ải điêu linh, còn bọn gian tà, bán nước cầu vinh, không còn biết liêm sỉ là gì, lấy sự chui lồn nịt hót làm phương kế tiến thân, quay lại giết hại đồng bào, thì tha hồ múa mép dương oai, ngất ngưỡng ở nơi cao quý nhất trên bậc thang xã hội.

Đế quốc Pháp lại chiếm giữ độc quyền giáo dục và thu vào trong tay tất cả các cơ quan ngôn luận trọng yếu để cầm hãm dân trí và chỉ chuyên luyện nên một hạng trí thức nô lệ để bề sai khiến. Óc tự cường đã bị gột sạch, một niềm xu phụ người ngoài, trở lại tự mình trách mình, coi việc làm tội mọi cho người khác là việc dĩ nhiên, không cần biết hổ nhục là gì nữa, cúi đầu cam phận nô tỳ, chỉ chực tranh nhau lấy địa vị một tên tở cao lương.

Cái kết quả của mấy mươi năm Pháp thuộc là tài nguyên kiệt huệ, kinh tế điêu tàn, phong hóa suy đồi, tinh thần nô lệ hóa.

Cứ nhìn tình hình đó thì dù về phương diện dân sinh hay dân trí, dân tộc ta đều lâm vào quãng đường cùng. Nếu ta chẳng sớm tỉnh ngộ tìm lối thoát ra thì cái họa diệt vong cũng không còn xa mấy.

“Tuồng thiên diễn” chẳng chừa một ai. Dấu xe đổ của Chiêm Thành và Chân Lạp đã bày ra đó, ta nên gấy làm gương.

Nước Đại Việt ta muốn trở nên hùng mạnh, chiếm một địa vị sáng láng dưới ánh mặt trời và xứng đáng với những thiên tính sẵn có của dân ta, thì phải mau giải quyết hai vấn đề thiết yếu:

- Giải phóng quốc gia,
- Cải tạo xã hội.

Đối với việc giải phóng quốc gia, chúng ta không thể tin tưởng một cách mê muội là có một dân tộc nào vì lòng vị tha, vì chủ nghĩa cao thượng mà hy sinh xương máu của nòi giống họ để mang sự độc lập trả cho ta.

Chúng ta phải nhận thức rằng trên lập trường quốc tế, giữa các quốc gia chỉ có quyền và lợi mà thôi. Mọi hành động của nước này đối với nước khác không ngoài mục đích ấy.

Quốc dân phải hiểu rõ rằng: Lấy lại nền độc lập của non sông Đại Việt là bổn phận thiêng liêng của người Việt. Chỉ có ta mới thực sự vì sự sống còn, vì hạnh phúc của ta mà thôi. Ý lại vào người, tin ở người là dắt nhau vào con đường diệt vong.

Hiện giờ thế lực của thực dân Pháp chưa bị tiêu diệt hẳn. Ta phải gấp gầy lấy một thực lực mạnh mẽ để diệt trừ những kế hoạch của kẻ còn nuôi dã tâm xâm lược, và để làm hậu thuẫn cho mọi chính sách ngoại giao.

Thực lực ấy mới chính là then chốt cho công cuộc giải phóng quốc gia và là sự bảo đảm chắc chắn cho nền độc lập của Tổ Quốc.

Sau việc giải phóng quốc gia, vấn đề cải tạo xã hội là quan trọng nhất. Tình thế xã hội ta hiện nay, trăm phần nguy kịch, cho nên công cuộc cải tạo thật là rối ren phiền toái. Chúng ta vừa phải tránh cái hại của chế độ tư bản, tự do cạnh tranh và hỗn loạn sản xuất, nó là cái ung nhọt đã gây ra bao nhiêu tệ bệnh ở các xã hội đại tư bản Tây phương, vừa phải mau đạt tới trình độ văn minh kỹ nghệ thế giới, đồng thời phải kiến thiết về mặt tinh thần.

Chúng ta lại phải thừa cơ hội các nước đang kiệt huệ vì nạn binh lửa mà kiến quốc cho thật mau le.. Đến khi vết thương của các cường quốc giao tranh đã lành rồi, nước ta đã có cơ sở vững vàng, không một dân tộc nào dám manh tâm chiếm đoạt nữa.

Sự thi hành một chương trình rất to tát trong một thời gian ngắn bắt buộc chúng ta phải nhận rằng: “cần có một chính phủ thật mạnh đủ uy quyền định đoạt, hành động rất nhanh chóng và kín đáo, có đủ sức đánh tan các trở lực ở bên trong trở lên hay ở bên ngoài đưa đến.”.

Vì các lẽ ấy, chúng ta phải đi đến một chính phủ đặc biệt sáng suốt đặt dưới quyền của nội chính đảng quốc dân cách mệnh, gồm những phần tử có công tâm chân chính của dân tộc Đại Việt ngày nay.

Muốn thực hành triệt để công tác giải phóng quốc gia và cải tạo xã hội, chúng ta cần có một chính đảng thuần túy quốc gia để thống nhất các lực lượng ái quốc chân chính và đủ sức lãnh đạo quốc dân trong mọi sự đấu tranh.

Chính đảng lý tưởng ấy đã xuất hiện. Mấy loạt súng đại bác đầu tiên của người Nhật Nhĩ Man làm chuyển động biên thùỵ Đức Ba hòa nhịp với tiếng còi đồng lanh lánh thúc quân (9-1939) là cái hiệu báo trước cho người năm châu biết rằng trận thế giới đại chiến đã mở màn, và cũng là cái hiệu báo cho tất cả người Việt biết rằng trên giải đất Đông Dương vừa xuất hiện một chánh đảng mà chính đảng này sẽ cầm vững vận mệnh tương lai của quốc gia Đại Việt.

Chính đảng này mệnh danh là: ” **ĐẠI VIỆT QUỐC DÂN ĐẢNG**”.

Hai tiếng Đại Việt nêu cao cái ý chí tự cường tự lập và cái hùng khí muốn cho quốc gia mạnh lên và phồn thịnh mãi mãi.

Ba chữ Quốc Dân Đảng tỏ rằng Đảng này không phải của riêng giới nào, mà là của toàn thể dân tộc.

Mục đích của Đại Việt Quốc Dân Đảng là tập hợp tất cả các phần tử ưu tú các giới trong nước, lập nên một sức mạnh hùng hậu. Sức mạnh ấy sẵn sàng đánh đổ thế lực của bất cứ

cường quốc nào mạnh tâm xâm chiếm đất đai Đại Việt, để thực hiện nền độc lập hoàn toàn và vì hạnh phúc chung của toàn dân mà xây dựng nên một quốc gia giàu ma.nh. Về phương diện ngoại giao, Đại Việt Quốc Dân Đảng thành tâm giao hảo với những nước nào giúp đỡ đảng thực hiện mục đích trên và sẽ coi là kẻ thù bất cộng đái thiên với nước nào có hành động trái ngược lại.

Quốc Dân Đại Việt !

- Hãy tin ở tiền đồ rạng rỡ của Giang sơn !
- Hãy đoàn kết theo một mệnh lệnh duy nhất !
- Hãy tụ tập dưới bóng cờ Đại Việt Quốc Dân Đảng, một chính đảng thuần túy quốc gia:
 - * Có chủ trương chính đáng,
 - * Có người chỉ huy sáng suốt,
 - * Có căn bản vững chắc ở khắp giải đất Đông Dương này.

Quốc Dân Đại Việt !

Lúc này là lúc phải đoàn kết chặt chẽ, phải chiến đấu hăng hái Chiến đấu cho đến bao giờ cảnh tượng hoàn toàn độc lập xuất hiện trên giang sơn Hồng Lạc.

Quốc Dân Đại Việt !

Hãy đánh đổ bất cứ cường quốc nào chủ trương xâm chiếm đất đai Tổ Quốc.

Dân Tộc Đại Việt Vạn Tuế !

Đại Việt Quốc Dân Đảng Vạn Tuế !

CHỦ NGHĨA DÂN TỘC SINH TỒN

<http://www.vietnamvanhien.org/ChuNghiaDanTocSinhTon.pdf>

(bấm vào đọc tiếp)

ĐẢNG KỲ ĐẠI VIỆT QUỐC DÂN ĐẢNG



Đảng Ca của Đại Việt Quốc Dân Đảng

Việt Nam Minh Châu Trời Đông

Sáng tác: Nhạc sĩ Hùng Lân

Trình bày: Nắng Hoàng Hôn

*Việt Nam, minh châu trời Đông,
Việt Nam, nước thiêng Tiên Rồng.
Non sông như gấm hoa uy linh một phương,
Xây vinh quang ngất cao bên Thái Bình Dương.
Từ ngàn xưa tài danh lừng lẫy khắp nơi,
Tiếng anh hùng tạc ghi núi sông muôn đời.
Máu ai còn vương cỏ hoa,
Giục đem tấm thân sẻ với sơn hà.
Giơ tay cương quyết ta ôn lời thề ước,
Hy sinh tâm huyết mong báo đền ơn nước.
Dù thân này tan tành gói da ngựa cũng cam,
Thề trọn niềm trung thành với sơn hà nước Nam.*

Lược Sử Đại Việt Quốc Dân Đảng

Lịch sử dân tộc Việt Nam với bốn ngàn năm văn hiến cũng là bốn ngàn năm chiến đấu để sinh tồn.

Vào tiền bán thế kỷ 20, xã hội Việt Nam bị tràn ngập bởi các tư tưởng Đông Tây kim cổ và dân tộc đang chịu sự tủi nhục dưới ách thống trị của thực dân Pháp trong khung cảnh của toàn thế giới đang sôi sục vì các mâu thuẫn về quyền lợi và ý thức hệ.. Các dân tộc đều tìm mọi cách nắm lấy cơ hội vươn lên dành sự sống.

Trước tình hình đó, một tập thể thanh niên, kế thừa truyền thống kiên cường bất khuất của tổ tiên, noi theo tiếng gọi thiêng liêng của các đấng anh hùng, liệt sĩ trong những thập niên trước, đã cùng nhau thề nguyện, kết hợp, quyết tâm đưa dân tộc ra khỏi cảnh suy vong. Một thanh niên tài trí lỗi lạc, phẩm hạnh cao quý được bạn hữu tín nhiệm, mến phục, đứng ra nhận lãnh trách nhiệm viết và công bố Chủ Nghĩa Dân Tộc Sinh Tồn đồng thời thành lập Đại Việt Quốc Dân Đảng.

- Người đó là Đảng Trưởng Trương Tử Anh.

- Ngày đó là ngày 10 tháng 12 năm 1939.

I. TỔ CHỨC ĐẢNG:

Cơ cấu Trung Ương đầu tiên của Đại Việt Quốc Dân Đảng gồm các Đồng chí :

Nguyễn Tiến Hỷ, Nguyễn Sĩ Dinh, Phan Cảnh Hoàng, Trương Bá Hoàn, Đặng Vũ Trứ, Nguyễn Sơn Hải, Tạ Thành Châm, Phan Bá Trọng, Nguyễn Tôn Hoàn, Nguyễn Định Quốc, Võ Văn Hải, Nguyễn Văn Viễn, Đặng Xuân Tiếp, Giáo Lai, BS San.

Rút kinh nghiệm từ các tổ chức cách mạng có trước, cơ cấu tổ chức và phương thức hoạt động của Đại Việt Quốc Dân Đảng rất chặt chẽ và bảo mật. Bí mật là một nguyên tắc căn bản

của Đảng.

Thời bấy giờ, Viện Đại Học Hà Nội là nơi quy tụ tất cả sinh viên trong toàn cõi Đông Dương, vì vậy tổ chức Đại Việt Quốc Dân Đảng nhanh chóng lan rộng khắp các miền Bắc, Trung, Nam, Cam Bốt và Ai Lao

1. Xứ Bộ Bắc Việt:

Xứ Bộ Bắc Việt đặt trực thuộc Trung Ương Đảng do chính Đảng Trưởng trực tiếp điều khiển với sự phụ tá của Đồng chí Đặng Vũ Lạc. Xứ bộ Bắc Việt được xem như là nơi tập trung nhiều cán bộ nòng cốt: Ngô Gia Hy, Đặng Văn Sung, Bùi Diễm, Trần Trung Dung, Nguyễn Đình Luyện, Phan Huy Quát, Đặng Trinh Kỳ, Vũ Quý Mão, Cung Đình Quý, Trần Như Thuận, Đào Nhật Tiến, Nguyễn Tất Ứng, Nguyễn Hữu Trí, Nguyễn Đình Tại, Lê Thăng, Nguyễn Dương Côn, Phan Trọng Nhân, Trần Đỗ Cung, Nguyễn Đình Tú, Nguyễn Quốc Xứng và 2 nữ Đồng chí là Đặng Thị Khiêm, tức Bà Cả Tề và Bà U (kế mẫu của Đồng chí Ngô Gia Hy).

2. Xứ Bộ Trung Việt:

Xứ Bộ Trung Việt do Đồng chí Bửu Hiệp là Xứ Trưởng và Đ/C Hà Thúc Ký làm phụ tá. Ban Chấp Hành Xứ Bộ Trung Việt gồm có Đ/C Bửu Viêm, Nguyễn Văn Mân, Hoàng Xuân Tửu, Võ Lương, Bảo Trọng, Dương Thiệu Di, Võ Lăng, Đoàn Thái, Nguyễn Văn Lý.

3. Xứ Bộ Nam Việt:

Xứ Bộ Nam Việt trước tiên do Đ/C Nguyễn Văn Hưởng phụ trách. Sau đó, Đ/C Phan Thông Thảo tức Lê Quốc Hưng thay thế.

Ban Chấp Hành đầu tiên của Xứ Bộ gồm có các Đ/C Lê Văn Hiệp, Phạm Đăng Cảnh, Trần Văn Xuân, Nguyễn Văn Kiệu

Riêng Đ/C Nguyễn Tôn Hoàn được Trung Ương giao trách nhiệm phối hợp viên giữa các Xứ Bộ và cũng là phát ngôn viên của Đảng.

4. Chi Bộ Đảng Trưởng:

Đồng thời với sự hình thành các Xứ Bộ Bắc, Trung, Nam, một tập thể nam nữ thanh niên tại tỉnh Phú Yên với nhiệt tình yêu nước, được hun đúc trong khí thế cách mạng đã tụ họp nhau thành lập chi bộ Đảng Trưởng. Thành phần lãnh đạo gồm có các Đ/C Huỳnh Kim Giai, Đỗ Khuê, Nguyễn Kiến Siêu, Trương soạn, Huỳnh Anh, Võ Thị Trang, Trương Thị Thịnh v.v...

5. Tại Cam Bốt và Lào:

Đảng Trưởng cũng điều động một số Đảng viên quê hương Phú Yên đến làm ăn sinh sống và bí mật xây dựng cơ sở.

Trên đây chúng ta vừa ghi lại danh tính của các Đ/C đã giữ những vai trò tiên phong của Đảng, dễ dàng tìm thấy qua các tài liệu, báo chí. Trong suốt quá trình hoạt động và phát triển, ĐVQDD đã kết nạp hàng trăm nghìn Đảng viên thuộc mọi ngành, mọi giới:

* Từ nông dân, viên chức xã ấp đến giáo sư đại học.

* Từ người thợ, tiểu thương, nhân viên văn phòng đến giám đốc, tổng bộ trưởng.

* Từ nghĩa quân, binh sĩ nơi tiền đồn hẻo lánh đến các sĩ quan, tướng lãnh của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa

Đảng viên ĐVQDD cũng là những tín đồ ngoan đạo của các tôn giáo lớn tại Việt Nam như Phật

giáo, Thiên Chúa giáo, Cao Đài, Hòa Hảo, Tin Lành...vì họ tin tưởng vào sự màu nhiệm của sự sinh tồn của muôn loài muôn vật, trong đó có sự sống còn của dân tộc Việt Nam thân yêu.

II. HOẠT ĐỘNG:

Nói theo truyền thống tự lập, tự cường của tổ tiên trong công cuộc giữ nước và dựng nước, Tuyên Ngôn 1939 của Đại Việt Quốc Dân Đảng nêu rõ: ” Chúng ta phải nhận thức rằng trên lập trường quốc tế, giữa các quốc gia chỉ có quyền và lợi mà thôi Mọi hành động của nước này đối với nước khác không ngoài mục đích ấy”.

Nắm vững tư tưởng chỉ đạo này, Đại Việt Quốc Dân Đảng nhanh chóng xây dựng các căn cứ quân sự từ vùng Đông Bắc, Tây Bắc châu thổ sông Hồng, dọc theo trường sơn vào đến miền Đông Nam Việt và vùng sông nước Cửu Long.

Trung Ương ĐVQDD cũng nhạy bén đưa ra những chính sách, đường lối nhằm làm chủ tình hình chính trị, đối đầu hữu hiệu với Cộng Sản và thực dân Pháp.

A. Các chiến khu và cơ sở quân sự của Đại Việt Quốc Dân Đảng.

Để hỗ trợ cho các lực lượng hoạt động trong quần chúng tại các đô thị cùng làm nơi dự trữ lương thực, vũ khí, huấn luyện cán bộ, chiến sĩ...Đảng chú trọng thành lập các chiến khu

1. Chiến Khu Kép:

Vùng Kép, thuộc tỉnh Bắc Giang là nơi có địa lợi và nhân hòa Tại đây có quốc lộ 1 và thiết lộ từ Lạng Sơn về Hà Nội và cũng là nơi có số Đảng viên ĐVQDD phong phú về phẩm và lượng của liên tỉnh Bắc Ninh, Bắc Giang, Lạng Sơn. Lực lượng vũ trang của Chiến Khu Kép dưới sự chỉ huy của Đ/C Vũ Đình Huyền là một áp lực mạnh mẽ đối với Cộng quân, vừa có khả năng khóa chặt đường vận chuyển của địch vừa sẵn sàng chuyển quân nhanh chóng về Hà Nội, dọn dẹp sạch sẽ Bắc Bộ Phủ.

2. Chiến Khu Lạc Triệu:

Làng Lạc Triệu là một làng đất nổi cao lên giữa khu Lục Đầu Giang rộng lớn. Khi thủy triều lên, làng Lạc Triệu trở thành một cù lao giữa biển nước mênh mông sát tận chân trời Lý trưởng Hội Đồng Kỳ mục và tất cả nhân dân trong làng đều là Đảng viên ĐVQDD. Lãnh thổ chiến khu Lạc Triệu gồm có xã Lạc Triệu và các xã chung quanh bao bọc theo Lục Đầu Giang.

3. Trường Sĩ Quan Lạc Triệu:

Trường Sĩ Quan Lạc Triệu đặt tại Chiến Khu Lạc Triệu Đ/C Triệu Giang tức tướng Phạm Cao Hùng, một sĩ quan tốt nghiệp trường Hàng Phố, Phục vụ trong quân đội Trung Hoa Dân Quốc chống Nhật quân hàm cấp tướng, được Đảng Trưởng cử giữ chức vụ Tổng Tư Lệnh chiến khu Lạc Triệu kiêm chỉ huy trưởng trường Võ Bị Lạc Triệu Trường có nhiệm vụ huấn luyện các sinh viên, học sinh của các trường tại Hà Nội và các tỉnh lân cận trở thành Sĩ Quan của ĐVQDD.

4. Trung tâm huấn luyện quân sự Lạc Triệu:

Tại một xã khác, nằm dọc theo Lục Đầu Giang cũng được chọn làm trung tâm huấn luyện Hạ Sĩ quan và binh sĩ do Đ/C Đội Vấn và Đ/C Trần Đình Huyền phụ trách.

5. Trường Lục Quân Yên Bái:

Trường được thành lập năm 1945. Trong tinh thần thống nhất của Quốc Dân Quân, trường Lục Quân Yên Bái của ĐVQDD thu nhận tất cả sinh viên sĩ quan của Mặt Trận Quốc Dân Đảng bao gồm: Việt Nam Quốc Dân Đảng, Đại Việt Dân Chính và cả Việt Minh Cách Mệnh Đồng Minh Hội Tổng số sinh viên sĩ quan Quốc Dân Quân lên đến khoảng 500 người trong hai năm 1945-1946.

6. Chiến Khu Di Linh:

Được thành lập tại đồn điền Di Linh của cụ Trần Văn Doãn, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa Chiến Khu Di Linh được vũ trang hùng hậu bằng số vũ khí mua lại của quân đội Trung Hoa Dân Quốc. Từ CKDL. Đ/C Trần Hồ, Chủ tịch Mặt Trận Quốc Dân Đảng tỉnh Thanh Hóa tiến quân chiếm một phần tỉnh lỵ Thanh Hóa đối đầu với Cộng quân.

7. Chiến Khu An Điền và Trung Đoàn 25AB:

An Điền là tên một tổng thuộc huyện Thủ Đức, tỉnh Gia Định, quê hương của Đ/C Trần Văn Qưới, một sinh viên trường luật Hà Nội, mang lệnh của Đảng Trưởng cho Xứ Bộ miền Nam thành lập chiến khu này

Trong đoàn 25 AB với những chiến sĩ gan dạ, được huấn luyện tinh nhuệ, trang bị vũ khí đầy đủ đã linh động bố trí lực lượng hành quân khắp các miền lãnh thổ của khu chiến từ Biên Hòa, Bà Rịa đổ qua Gò Công, vượt Long an lên tận Đồng Tháp. Chiến sĩ An Điền nổi danh với những chiến công đánh Pháp, tiêu diệt Cộng Sản.

Những tiểu khu có cơ sở Đảng vững chắc nhất, phải nói đến địa danh: Bình Thung, Chòi Mòi, Rạch Mít, Bờ Lối, Quéo Bạ

Chỉ huy trưởng Trung Đoàn 25 AB là Đ/C Bùi Hữu Phiệt với bộ tham mưu gồm các Đ/C Nguyễn Văn Tại, Huỳnh Văn Thảo, Từ Ty, Trần Quốc Bửu, Đặng Đình Nhã và các tân đồng chí thuộc lực lượng Bình Xuyên: Tư Thiên, Ba Dương, Mười Trí, Năm Hà.

Chiến Khu An Điền cũng là nơi lui tới thảo luận tình hình chính trị, trao đổi kinh nghiệm của các lãnh tụ các đoàn thể chống Cộng khác như Giáo Chủ Phạm Công Tắc, Giáo Chủ Huỳnh Phú Sổ, cụ Hồ Nhật Tân, tướng Trình Minh Thế...

8. Các Chiến Khu An Thành và Ba Rài:

Hai chiến khu này được thành lập tại các tỉnh Vĩnh Long (Long Hồ) và Mỹ Tho (Cai Lậy) nhằm mục đích:

- * Phát triển cơ sở Đảng trong quần chúng tại vùng châu thổ sông Cửu Long.
- * Ngăn chặn các giao điểm trọng yếu của Cộng Sản.
- *Huấn luyện cán bộ quân sự của Đảng quen thuộc với chiến trường và địa hình vùng sông nước.

9. Các chiến khu của Đại Việt Quốc Dân Đảng trong thời kỳ chống chế độ độc tài Ngô Đình Diệm:

*** Chiến Khu Ba Lòng:**

Được thành lập tại vùng rừng núi phía Tây tỉnh Quảng Trị nhằm mục đích chống lại chế độ gia đình trị của NhuĐiệm, đồng thời cũng là cơ hội dẹp tan các âm mưu cố thủ của Cộng Sản tại nam vĩ tuyến 17. Từ Ba Lòng các chiến sĩ Đại Việt phát triển các tiền đồn tại Thừa Thiên: Khe Mương, Dương Hòa, Nam Đông và tại Quảng Nam: Bến Hiên, Đại Mỹ.

Bộ tư lệnh chiến khu gồm có Đ/C Hà Thúc Ký, Trần Bình, Phạm Văn Bôn, Phạm Văn Đồng, Nguyễn Văn Lý, Hoàng Văn Hiên, Nguyễn Ngọc Cứ, Nguyễn Văn Mân, Hoàng Xuân Tửu...

*** Chiến Khu Nguyễn Huệ:**

Được thành lập tại vùng núi phía Tây quận Tuy Hòa do chủ trương của các Đ/C Trương Tử An, Trương Thị Thịnh.

***Chiến Khu Châu Đốc:**

Được thành lập tại vùng biên giới tỉnh Châu Đốc và Cam Bốt dưới sự chỉ huy của Đ/C Nguyễn Văn Xinh.

B. Xây dựng thành trì quốc gia chống Cộng:

1. Mặt Trận Chính Trị:

Song song với việc thành lập lực lượng và các căn cứ quân sự, Trung Ương ĐVQĐĐ luôn luôn chú trọng đến những giải pháp chính trị để đối đầu với các âm mưu thâm độc của Cộng Sản và thực dân.

a- Mặt Trận Quốc Dân Đảng:

Trong những năm 1945 – 1946 trong tình thế vô cùng phức tạp, ĐVQĐĐ chủ động công cuộc kết hợp các đảng phái quốc gia thành một lực lượng thống nhất.

Tháng 5 – 1945, tại Trùng Khánh, Đại Việt Quốc Dân Đảng đã mời các đại diện của VNQĐĐ, ĐV Dân Chính Đảng tham dự hội nghị gồm có các nhân vật:

* Đại diện ĐVQĐĐ: Nguyễn Tiến Hỷ, Đặng Vũ Trứ, Phan Cảnh Hoàn, Nguyễn Đình Quốc, Nguyễn Sĩ Định, Võ Văn Hải, Phan Bá Tro.ng.

* Đại diện VNQĐĐ: Vũ Hồng Khanh, Nghiêm Kế Tổ, Vũ Quang Phẩm.

* Đại Diện Đại Việt Dân Chính: Nguyễn Tường Tam.

Hội nghị Trùng Khánh 1945 đã đạt được kết quả:

ĐVQĐĐ, VNQĐĐ, ĐV Dân Chính kết hợp thành một tổ chức cách mạng thuần nhất với danh xưng:

Đại Việt Quốc Dân Đảng trong quốc nội

-Việt Nam Quốc Dân Đảng dùng ở hải ngoại, nhất là tại Trung Quốc để thuận tiện trong ngôn ngữ ngoại giao

- Đảng Kỳ: Nền đỏ, vòng tròn xanh, sao trắng.

Cuối năm 1945, do nhu cầu tình thế phải đối đầu công khai với Mặt Trận Việt Minh, các đảng kể trên kết hợp thành một khối với danh xưng MẶT TRẬN QUỐC DÂN ĐẢNG.

- Cơ cấu và thành phần lãnh đạo được sắp xếp như sau:

* Chủ Tịch Mặt Trận Quốc Dân Đảng: Trương Tử Anh (ĐVQĐĐ).

* Tổng Thư Ký: Vũ Hồng Khanh (VNQĐĐ).

Các Ủy Viên: Xuân Tùng (VNQĐĐ), Nguyễn Tường Long (ĐVDC), Phạm Khải Hoàn (ĐVQĐĐ), Nguyễn Tường Bách (ĐVDC), Chu Bá Phượng, Nguyễn Văn Chấn, Nguyễn Đình Trí, Phạm Văn Hễ, Nghiêm Kế Tổ (VNQĐĐ), Phạm Ngọc Chi, Nguyễn Tiến Hỷ (ĐVQĐĐ).

Ban Bí Thư Trung Ương:

- Bí Thư Trưởng: Nguyễn Tường Tam (ĐVDC)

Trụ sở công khai của MTQĐĐ đặt tại trường Đỗ Hữu Vị, ngày 15-12-1945. Cờ của MTQĐĐ nền đỏ, vòng xanh, sao trắng. Đảng ca là bài Việt Nam Minh Châu Trời Đông của nhạc sĩ Hùng Lĩnh. Cơ quan ngôn luận gồm nhiều tờ báo: Việt Nam, Đồng Minh, Chính Nghĩa, Đuốc Việt, Thanh Niên, sao Trắng.

MTQĐĐ chấp nhận Chủ Nghĩa Dân Tộc Sinh Tồn làm kim chỉ nam chống lại Chủ Nghĩa Mác Xít – Leninit của Cộng Sản.

MTQĐĐ hoạt động mạnh mẽ và có hiệu quả khắp các tỉnh Bắc Việt vào đến Thừa Thiên và Quảng Nam.

- Bộ phận bí mật (còn được gọi là tối cao bí mật) gồm có: Trương Tử Anh, Nguyễn Tiến Hỷ, Vũ Hồng Khanh, Nghiêm Kế Tổ, Nguyễn Tường Tam.

b- Mặt Trận Quốc Gia Liên Hiệp:

Trong khi đó tại các tỉnh ở Nam Việt Xứ Bộ Miền Nam ĐVQĐĐ cũng dồn nỗ lực kết hợp các lực

lượng quốc gia Các Đ/C Nguyễn Văn Hưởng, Phạm Cao Hùng, Vũ Tam Anh đã triệu tập một hội nghị tại đường Phan Đình Phùng, Sài Gòn, gồm các nhân vật:

-Huỳnh Phú Sổ, Giáo Chủ Phật Giáo Hòa Hảo

-Phạm Hữu Đốc, đại diện VNQDD.

-Lê Kim Ty, đại diện Cao Đài Bến Trẹ

-Các nhân vật Hồ Văn Ngà, Dương Văn Giáo, Hồ Vĩnh Ký, Lâm Ngọc Đường...

Do hội nghị này và các cuộc tiếp xúc khác đã thành lập nên Mặt Trận Quốc Gia Liên Hiệp.

c- Quốc Gia Việt Nam:

Trong năm 1947, các Đ/C Đặng Văn Sung, Nguyễn Tôn Hoàn, thành viên của Trung Tâm Chính Trị Hải Ngoại đã tiếp xúc với Cựu Hoàng Bảo Đại tiến hành một giải pháp mới: QUỐC GIA VIỆT NAM.

Đầu năm 1949, Đ/C Lê Thăng đại diện Trung Ương ĐVQDD thân hành sang Pháp trao tận tay Cựu Hoàng một bạch thư với những điều kiện rõ ràng, đòi hỏi người Pháp công nhận một nước Việt Nam độc lập, thống nhất lãnh thổ, có đầy đủ chủ quyền về quân tự, ngoại giao, tư pháp, kinh tế, tài chánh, văn hóa...

Kết quả, hiệp định Elysee được ký giữa Cựu Hoàng Bảo Đại và Tổng Thống Pháp Vincent Auriol. Ngày 1-7-1948, Cựu Hoàng Bảo Đại thành lập chính phủ đầu tiên của Quốc Gia Việt Nam, ĐVQDD đã được mời tham chính với 5 chức vụ trong tổng số 19 ghế Tổng Bộ Trưởng:

ĐD/C Lê Thăng, Bộ Trưởng Ngoại Giao

ĐD/C Phan Huy Quát, Bộ Trưởng Giáo Dục

ĐD/C Nguyễn Tôn Hoàn, Bộ Trưởng Thanh Niên

ĐD/C Đặng Trinh Kỳ, TTK Chính Phủ

ĐD/C Nguyễn Hữu Trí, Thủ Hiến Bắc Việt.

Việc tham gia Chính Phủ Quốc Gia Việt Nam là cơ hội để Đảng tiếp tục đẩy mạnh công cuộc cứu nước trên các mặt trận tổ chức quần chúng và văn hóa tư tưởng.

2. Mặt Trận Quân Chúng:

a- Thanh Niên Bảo Quốc:

Ngay từ năm 1947, Xứ Bộ Miền Nam đã thành lập một đoàn thể ngoại vi đó là Thanh Niên Bảo Quốc Đoàn. Đ/C Đỗ Văn Năng, người lãnh đạo đoàn Thanh Niên Bảo Quốc là một thanh niên văn võ song toàn, tâm hồn tao nhã. Đ/C đã qui tụ đông đảo thanh niên nhiệt tình với đất nước khắp các tỉnh miền Nam. Khi Đ/C Nguyễn Tôn Hoàn tham gia chính phủ trong chức vụ Bộ Trưởng Thanh Niên và Thể Thao, đoàn Thanh Niên Bảo Quốc phát triển rộng rãi trên toàn quốc.

Trung tâm Huấn Luyện Thanh Niên tại Nha Trang thời bấy giờ ngoài việc huấn luyện chuyên môn còn có phần huấn luyện chính trị do các Đ/C Hoài Sơn, Hùng Nguyên, Phạm Thái phụ trách nhằm gây dựng hàng ngũ thanh niên có một lý tưởng Quốc Gia Dân Tộc vững chắc. Tại Bắc Việt Thanh Niên Bảo Quốc lớn mạnh khắp nơi, phát triển đến tận thôn ấp xa xôi Đông đảo thanh niên hăng hái tình nguyện gia nhập lực lượng quân sự chống Cộng trong hàng ngũ Bảo Chính Đoàn và lực lượng Công An Cảnh Sát Quốc Gia và theo học các trường đào tạo sĩ quan của Quân Đội Quốc Gia Việt Nam.

b- Phong Trào Quốc Gia Bình Dân:

Song song với việc phát triển Đoàn Thanh Niên Bảo Quốc, Xứ Bộ Đại Việt Quốc Dân Đảng Miền Bắc thành lập một đoàn thể ngoại vi, đó là Phong Trào Quốc Gia Bình Dân. Sau buổi ra mắt trọng thể tại đường Gia Long. Hà Nội, Phong Trào Quốc Gia Bình Dân hoạt động mạnh mẽ

trên toàn lãnh thổ Bắc Việt, thu hút hầu hết các đoàn thể chính trị và tôn giáo Mục đích của Phong Trào là đoàn kết các tầng lớp dân chúng để xây dựng một chính quyền Quốc Gia Dân Tộc vững mạnh và triệt để chống Cộng Sản.

3. Mặt Trận Tư Tưởng Văn Hóa:

Cuộc chiến đấu chống Cộng Sản và thực dân là một chặn đường của một cuộc tranh đấu không ngưng nghỉ để dành lấy sự tồn tại và vươn lên của Dân Tộc. Đảng viên Đại Việt Quốc Dân Đảng trong mọi cấp không lúc nào lãng quên nhiệm vụ chiến đấu trên mặt trận tư tưởng để nâng cao ý chí kiên cường và lòng yêu nước trong sáng.

Trong thời kỳ mới thành lập, Trung Ương Đại Việt Quốc Dân Đảng bí mật lưu hành tập san Việt Nam để phổ biến tư tưởng cách mạng, Chủ Nghĩa Dân Tộc Sinh Tồn, chính sách và lập trường của Đảng. Nhiều đoàn Hướng Đạo đã được Đảng viên ĐVQĐD lãnh đạo phát huy tinh thần yêu nước, giúp đỡ đồng bào trong tình yêu thương ruột thịt. Đảng cũng phát động phong trào nghiên cứu lịch sử dân tộc, từ đó các đoàn viên, thanh niên tìm về các di tích lịch sử. Các tác phẩm thi, văn, nhạc, kịch, họa...ca ngợi cảnh đẹp của sông núi, chiến công oanh liệt của tổ tiên ngày càng nở rộ và khởi sắc.

Những năm 1944-1946, trong thời kỳ chiến đấu cam go với Cộng Sản và thực dân, ĐVQĐD trong Mặt Trận QĐD chú trọng vạch bột mặt thật phản dân hại nước của Chủ Nghĩa Cộng Sản và bọn người Cộng Sản trên các trang báo: Việt Nam, Đồng Minh, Chính Nghĩa, Đuốc Việt, Thanh Niên, sao Trắng.

Năm 1947, Xứ Bộ Trung Việt dưới sự lãnh đạo của các Đ/C Bửu Hiệp và Hà Thúc Ký phát hành nguyệt san Xã Hội nhằm quảng bá tư tưởng cách mạng dân tộc của ĐVQĐD trong quảng đại quần chúng và nội san Sinh Tồn là tài liệu học tập, huấn luyện Đảng viên.

Trong thời kỳ Bộ Giáo Dục đã cho phổ biến bộ sách giáo khoa dùng cho bậc tiểu học nhằm xây dựng tuổi thơ Việt Nam một nền tảng đạo đức: cha)m học, luyện tập thân thể, yêu mến gia đình, tôn kính anh hùng liệt sĩ, yêu quê hương đất nước...bằng những bài văn xuôi, văn vần ngắn gọn, xúc tích, hình vẽ mỹ thuật.

Trong những năm 1949-1952, trong khi các tổ chức quần chúng của ĐVQĐD nở rộ, các Đ/C Đặng Văn Sung, Vương Hữu Đức, Trần Việt Sơn, Lê Thăng, Phan Huy Quát, Đặng Trinh Kỳ, Nguyễn Dương Đôn, Lê Xuyên Lê Bình Thăng...đã đóng góp bài vở cho tờ Thanh Niên, cơ quan ngôn luận của tổ chức ngoại vi của Đảng.

Sau những năm 1954, tình hình Việt Nam và quốc tế vô cùng sôi động để tiến đến một sự áp đặt mới cho vùng Đông Nam Á, tập san Đuốc Việt và báo Tự Quyết đã đóng một vai trò xuất sắc; bằng những lời lẽ đanh thép, thẳng thắn, bình dị, các Đ/C Hùng Nguyên, Phạm Thái và ban biên tập đã bắn những phát đại bác vào thành lũy Cộng Sản, thực dân, phong kiến gây cho độc giả sự thích thú và hiểu rõ chân tướng những kẻ thù của dân tộc.

Nhà xuất bản Tự Quyết của Xứ Bộ Miền Nam cũng phát hành các tác phẩm của Đ/C Hùng Nguyên và Phạm Thái:

- Dân Tộc Hay Giai Cấp
- Thử Đặt Một Nền Tảng Khoa Học Cho Chủ Nghĩa Quốc Gia
- Truyện Năm Người Thanh Niên
- Tập Thơ Hồn Việt

Những văn phẩm này đem lại một ảnh hưởng vô cùng quan trọng đối với lớp thanh thiếu niên mới lớn trong thập niên 50-60, giữ gìn họ không bị cám dỗ bởi chiêu bài yêu nước giả mạo của

Cộng Sản Việt Nam, một thứ tội tở của Cộng Sản Nga, Tàu Sau này, khi trưởng thành, các thanh niên trong lớp tuổi này, dù không là Đảng viên ĐVQĐĐ, nhưng những tư tưởng yêu nước trong sáng của tuổi thiếu thời đã làm họ thành những chiến sĩ Quốc Gia chống Cộng Sản trong hàng ngũ Quân, Dân, Cán, Chính của chính thể Việt Nam Cộng Hòa.

Hiệp Định Geneve 1954 chia đôi đất nước Việt Nam do Thực Dân và Cộng Sản sắp đặt. Miền Bắc dưới sự thống trị của Đảng Cộng Sản Hà Nội. Miền Nam dưới thể chế Tự Do Dân Chủ. Xứ Bộ Bắc Việt chỉ có một số đảng viên nòng cốt là vào được Miền Nam. Tại Miền Nam trong 21 năm (1954-1975) dù điều kiện hoạt động khá khắc nghiệt, song ĐVQĐĐ đã phát triển không ngừng. Có thể nói từ bùng biền, ruộng đồng hẻo lánh đến phố thị phồn hoa, từ mọi ngành nghề, mọi giới, mọi lãnh vực quân sự, văn hóa xã hội kinh tế, giáo dục vv... đâu đâu cũng có cán bộ đảng viên hoạt động. Nhìn lại quá trình 21 năm đó đã có hàng ngàn hàng vạn đảng viên Đại Việt đã cùng quân dân Miền Nam chiến đấu anh dũng và đã hy sinh.

1975- đất nước rơi vào tay quân dữ . Đau thương, tù ngục, chết chóc, chia cách ... phủ trùm Tổ Quốc Việt Nam . ĐVQĐĐ cũng phải nhận chịu những tổn thất không nhỏ. Trong khi đó một số đảng viên đã thoát được ra ngoài hải ngoại ở thời điểm 1975, một số khác vượt biên, đoàn tụ gia đình, ra đi theo chương trình tỵ nạn chính trị vv ... ĐVQĐĐ đã tái tổ chức và tiếp tục hoạt động. Ngày nay nơi nào có cộng đồng Người Việt tỵ nạn là có cơ sở ĐVQĐĐ. Từ những năm 1980, 1988, và nhất là đến đại hội Đảng đầu tiên ở hải ngoại 1995, ĐVQĐĐ đã lớn mạnh không ngừng về cả phẩm và lượng. Với con đường, với đạo sống DÂN TỘC SINH TỒN soi sáng, với quyết tâm giành lại quê hương trong TỰ DO DÂN CHỦ PHÚ CƯỜNG. Cuộc chiến đấu của cả Quốc Dân chống lại bọn buôn dân bán nước Hà Nội đang đến hồi quyết liệt và quyết định. ĐVQĐĐ quyết cùng toàn dân chiến đấu cho đến ngày TÒAN THẮNG.

- **MỘT TỔ QUỐC VIỆT NAM QUANG VINH, HÙNG CƯỜNG**
- **MỘT CẢNH ĐỜI THỊNH TRỊ ẤM NO- MINH CHÂU TRỜI ĐÔNG.**
- **ĐVQĐĐ QUYẾT LÀM TRÒN TRÁCH VỤ VỚI TỔ QUỐC – DÂN TỘC**

HỘI ĐỒNG LÃNH ĐẠO TRUNG ƯƠNG **ĐẠI VIỆT QUỐC DÂN ĐẢNG**

ĐỒNG CHÍ:	Ô. TRẦN TRỌNG ĐẠT	CHỦ TỊCH ĐẢNG
	BS PHẠM QUANG THÙY	PHÓ CHỦ TỊCH
	LS LÊ PHONG	PCT
	JP VÕ THIÊN QUÂN	PCT
	TRƯƠNG QUỐC HƯNG	TỔNG THƯ KÝ
	TỔNG NG	THỦ QUỶ

CỐ VẤN ĐOÀN

QUÝ ĐỒNG CHÍ: Cựu Tr Tg TRIỆU HẢI
TRIỆU THANH SƠN
Ls HUỆ VŨ
Gs NGUYỄN

ỦY BAN GIÁM SÁT

ĐỒNG CHÍ:	TRẦN TUẤN KHANH	CHỦ TỊCH
	MÃN THẾ	PHÓ CHỦ TỊCH
	NGUYỄN CƯỜNG	ỦY VIÊN
	TRẦN TẤN	ỦY VIÊN

Nguồn: <https://www.daivietquocdandang.net/>

www.vietnamvanhien.org

